

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NGALAND

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN NGALAND

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NGALAND REAL ESTATE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110499800

3. Ngày thành lập: 06/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 22 wpSSE dự án The Manor Central Park, đường Nguyễn Xiển, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966361981

Fax:

Email: bdsngaland@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: - Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác, - Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất,	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
11.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
12.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
14.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản - Tư vấn bất động sản	6820
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động: Tư vấn và đại diện pháp lý; vận động hành lang; kế toán, kiểm toán)	7020
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Thiết kế, giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
18.	Quảng cáo (Trừ loại Nhà nước cấm)	7310
19.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
21.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về công nghệ	7490
22.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
23.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791

25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
26.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
27.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
28.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
29.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Xây dựng nhà để ở	4101
32.	Xây dựng nhà không để ở	4102
33.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
34.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
35.	Xây dựng công trình điện	4221
36.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ (Không bao gồm dò, nổ mìn và các loại tương tự)	4311
40.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò, nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
41.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ NGA	A1002 Tây Nam Kim Giang 1, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	480.000	4.800.000.000	80,000	0381810030 20	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	480.000	4.800.000.000	80,000		
2	HOÀNG THỊ THU	Số 10 đường Trần Oanh, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	0381750025 09	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		

3	BÙI MINH MẠNH	Số 16 ngõ 203/24 phố Hồng Hà, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000	001086032231
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THỊ NGA
Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/06/1981
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038181003020

Ngày cấp: 19/04/2022
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: A1002 Tây Nam Kim Giang 1, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: A1002 Tây Nam Kim Giang 1, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội